

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 07/9/2020

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Vân và bà Lê Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST – DS ngày 23/4/2020. Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST – DS ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H (*gọi tắt là H*).

Địa chỉ: Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh KH, phường Bến NG, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Đặng Minh H1, Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng – Ngân hàng H – Chi nhánh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 664 Trần P, phường Quyết TH, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt

Bị đơn: Anh Vi Văn H2; sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H trình bày:

Ngân hàng H có ký kết hợp đồng tín dụng và cho anh Vi Văn H2 vay tiền Hợp đồng tín dụng Hạn mức số 6261/17/HĐTDHM – CN/226 ngày 04/05/2017; Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 6261/17/HĐTDHM – CN/226/ĐNGN-KUNN/CN-02 ngày 22/5/2018 với nội dung thỏa thuận chi tiết như sau:

Số tiền vay: 650.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

Mục đích sử dụng vốn: Vay chăn nuôi heo, cá, chăm sóc cà phê.

Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 23/5/2018 cho đến 22/5/2019.

Số tiền thực tế giải ngân: 650.000.000 đồng.

Phương thức giải ngân: Bằng tiền mặt. Người nhận tiền: Vi Văn H2.

Lãi suất vay trong hạn: 10,5%/năm.

Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 1 năm kể từ ngày bên vay được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay = $LS_{13} + 4,20\%$ /năm.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay.

Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: gốc trả khi đến hạn; Kỳ hạn trả nợ lãi: 1 tháng một lần vào ngày 22 của tháng. Ngày trả nợ đầu tiên 22/06/2018.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5732/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Kon Tum, số 179^c đường Phạm Văn Đông, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Hà, ngày 04/5/2017, quyền số 01, số thứ tự 986. Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 47, tờ bản đồ số 29, diện tích 4.865m² tại Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 564954 do sở Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 21/3/2014; cập nhật thay đổi mục đích sử dụng ngày 15/4/2014, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 31/3/2017; Thửa đất số 48, 80, tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 9393m² tại Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 235648 do sở Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 20/01/2010 mang tên ông Vi Văn H2; địa chỉ thường trú Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngọk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 31/3/2017.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5725/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Kon Tum, số 179^c đường Phạm Văn Đông, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Hà, ngày 04/5/2017, quyền số 01, số thứ tự 987. Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 08, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.045m² tại Thôn

Thanh Xuân, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 597596 do sở Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà cấp ngày 09/7/2012 mang tên ông Vi Văn H2; địa chỉ thường trú Thôn Thanh Xuân, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 31/3/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vi Văn H2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày xét xử, ngày 07/9/2020, anh Vi Văn H2 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền sau: Nợ gốc: 650.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.401.921 đồng; Lãi quá hạn: 149.136.172 đồng. Tổng cộng 815.538.093 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, phía Ngân hàng H đề nghị tòa án giải quyết buộc anh Vi Văn H2 phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng H tổng số tiền là 815.538.093 đồng (Trong đó lãi vay tạm tính đến ngày 07/9/2020). Buộc anh Vi Văn H2 phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp anh Vi Văn H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã kết kết với H. Nếu số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng H thì anh Vi Văn H2 phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Vi Văn H2. Tuy nhiên, hiện nay anh Vi Văn H2 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nơi cư trú nên không thể làm việc trực tiếp được và không thể tổng đạt được các thủ tục tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn anh Vi Văn H2 vẫn vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành hòa giải được, đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Tòa án đã làm các thủ tục niêm yết tổng đạt hợp lệ để xét xử vắng mặt đối với anh Vi Văn H2. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Vi Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, 35, 68 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97, 98, 101 BLTTDS. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thủ tục hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS, chuyển hồ

sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H đề ngày 31/12/2020. Buộc anh Vi Văn H2 phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc: 650.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 16.401.921 đồng; Lãi quá hạn: 149.136.172 đồng. Tổng cộng 815.538.093 đồng (Lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020). Và yêu cầu thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ từ ngày 08/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bị đơn không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí, chi phí tố tụng: Buộc anh Vi Văn H2 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng H với bị đơn anh Vi Văn H2 có địa chỉ tại: Thôn Thanh X, xã Đắk N, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum, đây là tranh chấp quan hệ giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tổng đạt hợp lệ quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn theo địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/8/2020 Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở để

khăng định:

Về hình thức của giao dịch dân sự: Hợp đồng tín dụng Hạn mức số 6261/17/HĐTDHM – CN/226 ngày 04/05/2017; Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 6261/17/HĐTDHM – CN/226/ĐNGN-KUNN/CN-02 ngày 22/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng H với bị đơn anh Vi Văn H2 là hợp đồng giao dịch dân sự có bảo đảm. Theo đó, việc nguyên đơn với bị đơn có ký kết các Hợp đồng tín dụng là trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Hai bên đã thoả thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong hợp đồng, Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ. Khi ký kết hợp bị đơn còn thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho nguyên đơn để bảo đảm khoản tiền vay, công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Kon Tum, số 179^c đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Tài sản thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Hà. Nên khi ký giao kết hợp đồng tín dụng là hợp pháp đúng trình tự và đảm bảo về mặt hình thức. Do vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết như trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, đến ngày các khoản vay đã đến hạn (kết thúc thời hạn cho vay), Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu trả nợ nhưng anh Vi Văn H2 vẫn không trả nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận của các Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định trong hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 07/9/2020 tổng cộng là 815.538.093 đồng (*tám trăm mười lăm triệu năm trăm ba tám ngàn không trăm chín ba đồng*) là đúng pháp luật.

Xét Hợp đồng tín dụng Hạn mức số 6261/17/HĐTDHM – CN/226 ngày 04/05/2017; Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 6261/17/HĐTDHM – CN/226/ĐNGN-KUNN/CN-02 ngày 22/5/2018: Số tiền vay: 650.000.000 đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*); Mục đích sử dụng vốn: Vay chăn nuôi heo, cá, chăm sóc cà phê; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 23/5/2018 cho đến 22/5/2019; Lãi suất vay trong hạn: 10,5%/năm; Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 1 năm kể từ ngày bên vay được cấp tín dụng nhận tiền vay. Lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất vay = $LS13 + 4,20\%/năm$; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay; Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm; Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc: gốc trả khi đến hạn; Kỳ hạn trả nợ lãi: 1 tháng một lần vào ngày 22 của tháng. Ngày trả nợ đầu tiên 22/06/2018. Anh Vi Văn H2 đã nhận đủ số tiền vay 650.000.000 đồng thể hiện qua Giấy lĩnh tiền mặt ngày 22/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Đến ngày 22/5/2019 đã hết thời hạn của hợp đồng nhưng anh Vi Văn H2 không trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là đã vi phạm quy định hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Số tiền lãi quá hạn là 149.136.172 đồng, mà Ngân hàng tính đến ngày 07/9/2020 là chính xác, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xuất trình bảng kê tính lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2020) yêu cầu anh Vi Văn H2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số

tiền nợ tổng cộng là 815.538.093 đồng (*tám trăm mười lăm triệu năm trăm ba tám ngàn không trăm chín ba đồng*) là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng các 280, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét các hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5732/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5725/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 được công chứng tại Phòng công chứng số 2, tỉnh Kon Tum, số 179^c đường Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum. Tại hồ sơ vụ án đã thể hiện bị đơn anh Vi Văn H2 có Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Hợp đồng thế chấp đều được chứng thực theo quy định và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Hà. Như vậy, việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất là hợp pháp nên có giá trị đảm bảo thi hành. Do đó, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật và được chấp nhận khi bị đơn không trả được số tiền vay thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết để thu hồi vốn là đúng quy định tại các Điều 298, 299, 317, 323 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những nhận định trên – Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H. Buộc bị đơn anh Vi Văn H2 phải trả cho Ngân hàng H số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2020 tổng cộng là 815.538.093 đồng (*tám trăm mười lăm triệu năm trăm ba tám ngàn không trăm chín ba đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là 650.000.000 đồng; lãi trong hạn là 16.401921 đồng, lãi quá hạn là 149.136.172 đồng. Trường hợp anh Vi Văn H2 không trả được nợ thì Ngân H được quyền yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

[4] Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đ (*Sáu triệu đồng*), bị đơn anh Vi Văn H2 phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng H.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Vi Văn H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Theo đó, số tiền án phí là: 36.000.000 đồng + [(815.538.093 – 800.000.000) X 3%] = 36.466.142 đồng. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đề ngày 31/12/2019.

[1] Buộc anh Vi Văn H2 phải trả cho Ngân hàng H tổng số tiền 815.538.093 đồng (*tám trăm mười lăm triệu năm trăm ba tám ngàn không trăm chín ba đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là 650.000.000 (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*); lãi trong hạn là 16.401.921 đồng (*Mười sáu triệu bốn trăm lẻ một ngàn chín trăm hai một đồng*), lãi quá hạn là 149.136.172 đồng (*Một trăm bốn chín triệu một trăm ba sáu ngàn một trăm bảy hai đồng*) tính đến hết ngày 07/9/2020. Theo Hợp đồng tín dụng Hạn mức số 6261/17/HĐTDHM – CN/226 ngày 04/05/2017 đã ký kết giữa ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với anh Vi Văn H2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Vi Văn H2 không trả đủ số tiền cho Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5732/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 564954 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 21/3/2014, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 29, diện tích 4.865m² tại Thôn Thanh Xuân, xã Đắk Ngọc, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 235648 do sở Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 20/01/2010, thửa đất số 48, 80 tờ bản đồ số 29, tổng diện tích 9393m² tại Thôn Thanh Xuân, xã Đắk Ngọc, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5725/17/HĐBĐ – 226 ngày 04/5/2017 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng số BH 597596 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 09/7/2012 là thửa đất số 08, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.045m² tại Thôn Thanh Xuân, xã Đắk Ngọc, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng H có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Vi Văn H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (07/9/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng H thì lãi suất mà anh Vi Văn H2 phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng H theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng H.

[2] *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Căn cứ các Điều 156, 157; Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Vi Văn H2 phải chịu 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Vi Văn H2 phải hoàn toàn trả cho ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp tại Tòa án.

[3] Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 6, 18, 19 Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Vi Văn H2 phải chịu số tiền 36.466.142 đồng (*Ba sáu triệu bốn trăm sáu sáu ngàn một trăm bốn hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum là 15.948.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000775 ngày 23/4/2020.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (07/9/2020) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn anh Vi Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Nhân